

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VINACAFÉ BIÊN HÒA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **32**./2025/CV-VCF

Đồng Nai, ngày **28** tháng **04** năm 2025

V/v Cập nhật nội dung sau tự công bố và bổ
sung nhãn sản phẩm

Kính gửi: **Phòng An Toàn Vệ Sinh Thực Phẩm – Sở Y Tế tỉnh Đồng Nai**

Lời đầu tiên, Công ty cổ phần Vinacafé Biên Hòa trân trọng gửi lời cảm ơn đến sự hỗ trợ của Phòng An Toàn Vệ Sinh Thực Phẩm – Sở Y Tế tỉnh Đồng Nai trong thời gian qua.

Công ty chúng tôi là doanh nghiệp sản xuất sản phẩm THỰC PHẨM BỔ SUNG – NƯỚC TĂNG LỰC VỊ CÀ PHÊ WAKE-UP COFFEE 247 theo Bản tự công bố sản phẩm số: 003/VCF/2019 (“TCB”), công văn số 74/2020/CV-VCF, công văn số 31/2021/CV-VCF, công văn 15/2022/CV-VCF, công văn số 05/2023/CV-VCF, công văn số 20/2023/CV-VCF, công văn số 32/2023/CV-VCF, công văn số 39/2023/CV-VCF và công văn số 16/2024/CV-VCF đã được Công ty tự công bố theo trình tự tại Điều 5 Nghị định 15/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật an toàn thực phẩm.

Bằng văn bản này, theo Điều 5 Nghị định 15/2018/NĐ-CP, chúng tôi thông báo:

1. Cập nhật Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm tại Mục I của bản TCB thành như sau:

“I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Sau đây viết tắt là (“VCF”)

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: (0251) 383 6554

Fax: (0251) 383 6108

Mã số doanh nghiệp: 3600261626

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: được thay thế bởi Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm FSSC 22000 số 38161802002 và Giấy chứng nhận này được cập nhật theo từng thời điểm.”

2. Cập nhật thông tin Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu tại Mục 2 của Phụ lục Danh mục chỉ tiêu và Mức công bố (đính kèm Phụ lục – Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố và các Phiếu kết quả kiểm nghiệm liên quan chỉ tiêu).
3. Bổ sung mẫu nhãn chai, thể tích thực: 330 ml cập nhật bổ cục, hình ảnh thiết kế và bổ sung các nội dung sau trên nhãn: “Giá trị dinh dưỡng có trong 1 chai 330 ml: Năng lượng/ Energy 230,2 kcal; Carbohydrat/ Carbohydrate 57,55 g; Natri/ Sodium $\leq$ 99 mg; Đường tổng số/ Total sugars 59,1 g”; “NƯỚC TĂNG LỰC CHÍNH THỨC CỦA MANCHESTER CITY TẠI VIỆT NAM”; “NƯỚC TĂNG LỰC CHÍNH THỨC CỦA CÂU LẠC BỘ MANCHESTER CITY TẠI VIỆT NAM”.



Handwritten signatures and initials.

Công ty cam kết chất lượng sản phẩm và các thông tin: tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo giữ nguyên không đổi so với hồ sơ tự công bố (đính kèm là mẫu nhãn bổ sung).

Chân thành cảm ơn Quý cơ quan hỗ trợ tiếp nhận và lưu trữ thông tin sản phẩm, tạo điều kiện cho Công ty sản xuất kinh doanh phục vụ người tiêu dùng.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu R&D, VT.



GIẤY CHỨNG NHẬN



Chứng nhận Hệ thống Quản lý An Toàn Thực Phẩm của đơn vị:

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA

COID code: VNM-1-4777-376501

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa,
Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

đã được Intertek đánh giá và chứng nhận phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn:

CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG AN TOÀN THỰC PHẨM FSSC 22000 v5.1, SẢN XUẤT THỰC PHẨM

Chương trình chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm bao gồm những
thành phần: ISO 22000:2018, ISO/TS 22002-1:2009 và những điều khoản bổ sung của
tiêu chuẩn FSSC 22000 (phiên bản 5.1)

Phạm vi áp dụng của Hệ thống Quản lý An Toàn Thực Phẩm là:

Sản xuất cà phê hòa tan, cà phê hòa tan hỗn hợp, cà phê xay, cà phê
rang xay (bao gồm quy trình chính là rang, xay, trích ly, cô đặc, sấy, trộn
và đóng gói) và ngũ cốc các loại (bao gồm quy trình chính: trộn và đóng
gói).

Phân nhóm sản phẩm trong chuỗi thực phẩm: CIV

Giấy Chứng Nhận số:

38161802002

Ngày quyết định cấp Giấy Chứng
nhận:

07/03/2024

Ngày cấp Giấy Chứng nhận lần đầu:

17/04/2018

Ngày cấp/Ngày tái cấp:

07/03/2024

Có hiệu lực đến ngày:

16/04/2027



intertek

014

Calin Moldovean

Authorised Signature:

Calin Moldovean

President, Business Assurance

Intertek Certification Limited, 10A
Victory Park, Victory Road, Derby DE24
8ZF, United Kingdom

Intertek Certification Limited is a
UKAS accredited body under
schedule of accreditation no. 014.





Phụ lục

DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản Tự công bố số 003/VCF/2019

Theo Công văn số /2025/CV-VCF

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA	NHÓM SẢN PHẨM ĐỒ UỐNG KHÔNG CÒN	Số TCCS 01:2019/BH103
	THỰC PHẨM BỔ SUNG – NƯỚC TĂNG LỰC VỊ CÀ PHÊ WAKE-UP COFFEE 247	Có hiệu lực từ kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. Các chỉ tiêu cảm quan: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

- Trạng thái: Dạng lỏng, trong, không lắng cặn.
- Màu: Màu nâu đen.
- Mùi, vị: Mùi thơm đặc trưng, vị hài hòa, tê lưỡi của khí CO₂, không có vị lạ.

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ acid (tính theo acid citric)	g/L	≤ 1,3
2	Hàm lượng carbohydrate	g/100 ml	12,2 – 22,68
3	Hàm lượng đậm	g/100 ml	≤ 0,5
4	Hàm lượng chất béo	g/100 ml	≤ 0,5
5	Giá trị năng lượng	kcal/100 ml	48,9 – 90,6
6	Hàm lượng đường tổng số	g/100 ml	16,5 – 19,3
7	Hàm lượng Natri	mg/100 ml	≤ 30
8	Hàm lượng CO ₂	g/L	≥ 2,0
9	Hàm lượng taurine	mg/L	140,5 – 260,9
10	Hàm lượng inositol	mg/L	14,1 – 42,3
11	Hàm lượng caffeine	mg/L	238,84 – 398,06
12	Hàm lượng vitamin B3 (*)	mg/L	8,7 – 16,1
13	Hàm lượng vitamin B6 (*)	mg/L	1,9 – 3,6

(*) Mức đáp ứng Lượng dùng khuyến cáo hằng ngày cho người Việt Nam (RNI) được tính toán chi tiết ở mục 6.

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.vinacafebienhoa.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



Handwritten signature and initials.

3. **Các chỉ tiêu vi sinh vật:** theo QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2012 của Bộ Y tế:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	10 ²
2	Coliforms	CFU/ml	10
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/ml	Không có
4	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/ml	Không có
5	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	Không có
6	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	Không có
7	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	Không có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	10

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** theo QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm Thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2012 của Bộ Y tế:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/L	0,05

5. **Danh mục phụ gia thực phẩm:** tra cứu theo Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019 Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm cho nhóm cho nhóm 14.1.4 Đồ uống hương liệu, bao gồm đồ uống “thể thao”, “năng lượng” hoặc “điện giải” và các đồ uống đặc biệt khác:

TT	Phụ gia (tên khoa học)	Chú thích
1	Carbon dioxide (290)	
2	Caramel III – Ammonia process (150c)	
3	Orthophosphoric acid (338)	Tính theo phospho
4	Citric acid (330)	
5	Potassium sorbate (202)	Tính theo acid sorbic
6	Sodium benzoate (211)	Tính theo acid benzoic
7	Hương liệu tổng hợp: hương cà phê, hương vanilla	

6. **Mức đáp ứng RNI của các vitamin:** Tính toán cho người trưởng thành theo số liệu Bảng nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam theo quy định của pháp luật.

TT	Tên chỉ tiêu	Mức công bố trong 1 lít sản phẩm	Lượng tiêu thụ khi dùng 330 ml sản phẩm (**)	Mức đáp ứng RNI, %		
				Nam trưởng thành 19 - 50 tuổi	Nam trưởng thành > 51 tuổi	Nữ trưởng thành 19 - 50 tuổi
1	Hàm lượng vitamin B3	(8,7 – 16,1) mg	(2,87 – 5,31) mg	17,94 – 33,19	17,94 – 33,19	20,50 – 37,93
2	Hàm lượng vitamin B6	(1,9 – 3,6) mg	(0,63 – 1,19) mg	48,46 – 91,54	37,06 – 70,00	48,46 – 91,54

TT	Tên chỉ tiêu	Mức công bố trong 1 lít sản phẩm	Lượng tiêu thụ khi dùng 360 ml sản phẩm (***)	Mức đáp ứng RNI, %		
				Nam trưởng thành 19 - 50 tuổi	Nam trưởng thành > 51 tuổi	Nữ trưởng thành 19 - 50 tuổi
1	Hàm lượng vitamin B3	(8,7 – 16,1) mg	(3,1 – 5,8) mg	19,4 – 36,3	19,4 – 36,3	22,1 – 41,4
2	Hàm lượng vitamin B6	(1,9 – 3,6) mg	(0,7 – 1,3) mg	53,8 – 100,0	41,2 – 76,5	53,8 – 100,0

TT	Tên chỉ tiêu	Mức công bố trong 1 lít sản phẩm	Lượng tiêu thụ khi dùng 320 ml sản phẩm (****)	Mức đáp ứng RNI, %		
				Nam trưởng thành 19 - 50 tuổi	Nam trưởng thành > 51 tuổi	Nữ trưởng thành 19 - 50 tuổi
1	Hàm lượng vitamin B3	(8,7 – 16,1) mg	(2,78 – 5,15) mg	17,38 – 32,19	17,38 – 32,19	19,86 – 36,79
2	Hàm lượng vitamin B6	(1,9 – 3,6) mg	(0,60 – 1,15) mg	46,15 – 88,46	35,29 – 67,65	46,15 – 88,46

$$\frac{(**) \text{ Lượng tiêu thụ khi dùng 330 ml sản phẩm}}{\text{Mức công bố x 330}} = \frac{1000}{\text{Mức công bố x 330}}$$

$$\frac{(***) \text{ Lượng tiêu thụ khi dùng 360 ml sản phẩm}}{\text{Mức công bố x 360}} = \frac{1000}{\text{Mức công bố x 360}}$$

$$\frac{(***) \text{ Lượng tiêu thụ khi dùng 320 ml sản phẩm}}{\text{Mức công bố x 320}} = \frac{1000}{\text{Mức công bố x 320}}$$

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.vinacafebienhoa.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

Mức đáp ứng RNI	=	Lượng tiêu thụ khi dùng 330 ml sản phẩm x 100
		Lượng dùng khuyến cáo hàng ngày cho người Việt Nam cho người trưởng thành
Mức đáp ứng RNI	=	Lượng tiêu thụ khi dùng 360 ml sản phẩm x 100
		Lượng dùng khuyến cáo hàng ngày cho người Việt Nam cho người trưởng thành
Mức đáp ứng RNI	=	Lượng tiêu thụ khi dùng 320 ml sản phẩm x 100
		Lượng dùng khuyến cáo hàng ngày cho người Việt Nam cho người trưởng thành

Lượng dùng khuyến nghị: 1 chai 330 ml/ngày

Lượng dùng khuyến nghị: 2 chai 180 ml/ngày

Lượng dùng khuyến nghị: 1 lon 320 ml/ngày

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: <https://www.vinacafebienhoa.com/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



Handwritten signature and initials in blue ink.

KT3-01854ATP5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

26/03/2025
Page 01/02

1. Tên mẫu
Name of sample : **THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC VỊ CÀ PHÊ**
WAKE-UP COFFEE 247
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong chai nhựa.
As received sample is contained in plastic bottle.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 13/03/2025
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 14/03/2025 - 24/03/2025
6. Nơi gửi mẫu
Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA**
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / *See page 02/02*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-01854ATP5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

26/03/2025
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng béo, g/100 mL Fat content	QTTN/KT3 139 : 2016 (Có thủy phân)		0,1	Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm xơ, g/100 mL Carbohydrate content not include fiber	AOAC (2020.07)		-	18,0
7.3. Năng lượng(*)/ Calories • kcal/100 mL	QTTN/KT3 024:2018		-	73
7.4. Hàm lượng đường tổng số ⁽¹⁾ , g/100 mL Total sugar content	QUATEST3 1222:2024		-	17,6
7.5. Hàm lượng protein, g/100 mL Protein content	QTTN/KT3 140 : 2016 Kjeldahl method		-	0,14
7.6. Hàm lượng natri, mg/100 mL Sodium content	QTTN/KT3 293:2021 (Ref: AOAC 969.23)	-		14,4

Ghi chú/ Note: Hàm lượng protein/ Protein = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ Nitrogen

(1): Hàm lượng đường tổng số (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose +xylose+galactose)

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

BNNN00198

Wake-up
the coffee innovator

WAKU

NƯỚC TĂNG LỰC VỊ CÀ PHÊ

THỂ TIÊU THƯỜNG CỬA
330 ml

Wake-up
the coffee innovator

WAKU

NƯỚC TĂNG LỰC VỊ CÀ PHÊ



THỰC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC VỊ CÀ PHÊ WAKE-UP COFFEE 247

Thành phần: Nước, đường, chất tạo khí carbonic (290), chất tạo màu (1500 tổng hợp, dextrosa, hương liệu thương cà phê, hương vani), tổng hợp, chất điều chỉnh độ acid (338, 330), chất bảo quản (202, 211), caffeine, muối, taurine, inositol, vitamin B3, vitamin B6, vitamin B12, các loại vitamin khác có trong 1 chai 330ml.

Hàng trung / Energy: 230,2 kcal; Carbohydrate / Carbohydrate: 57,55 g;
Water / Sodium: 59 mg. Đường tổng số Total sugars: 59,1 g

Ngày sản xuất (HSK): xem trên bao bì. Hạn sử dụng (HSD): 09 tháng kể từ ngày sản xuất. Có nồng độ caffeine cao. Không sử dụng cho trẻ em, phụ nữ mang thai hoặc đang cho con bú, cá trường hợp có chống chỉ định dùng caffeine và những người nhạy cảm với caffeine. Không sử dụng cùng các sản phẩm có chứa cồn. Đối tượng sử dụng: người trưởng thành 19 - 50 tuổi. Lượng dùng khuyến nghị: 1 chai/ngày.

Hướng dẫn sử dụng: Ngón tròn khuấy đều hoặc uống với đá. Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.



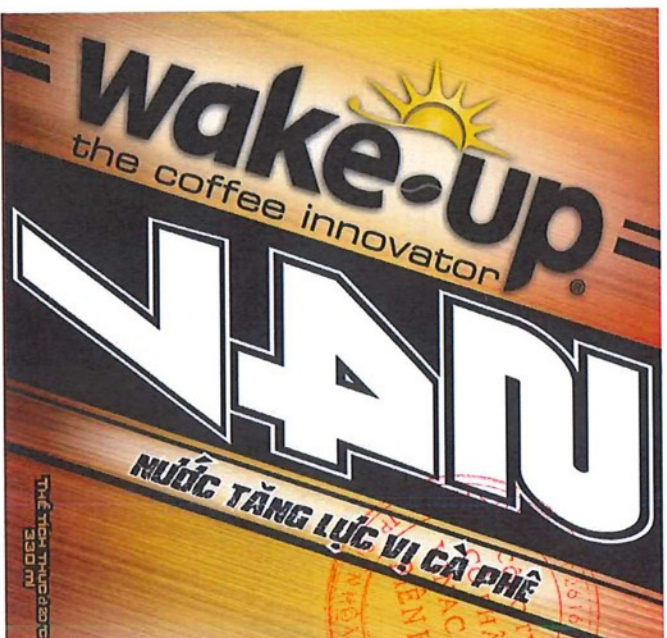
Sản phẩm chất lượng của VINACAFÉ
Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai Việt Nam
Tư vấn khách hàng: 1800 6068
Sản xuất tại Việt Nam
Sản xuất theo số TCCS 01:2019/BH103
Danh sách thành viên Việt Nam, không định danh
Exclusively for sale in Vietnam. Exported outside of Vietnam.

NƯỚC TĂNG LỰC CHÍNH THỨC CỦA MANCHESTER CITY TẠI VIỆT NAM



26-04-2025

Handwritten signature



THỨC PHẨM BỔ SUNG - NƯỚC TĂNG LỰC VỊ CÀ PHÊ WAKE-UP COFFEE 247

Thành phần: Nước, đường, chất tạo khí carbonic (290), chất tạo màu (150c) tổng hợp, dextroza, hương liệu (hương cà phê, hương vanilla) tổng hợp, chất điều chỉnh độ acid (338, 330), chất bảo quản (202, 211), caffeine, muối, taurine, inositol, vitamin B3, vitamin B6, vitamin B12.

Giá trị dinh dưỡng có trong 1 chai 330ml:

Năng lượng/ Energy: 230,2 kcal; Carbohydrat/ Carbohydrate: 57,55 g;
Natri/ Sodium: ≤ 99 mg; Đường tổng số/ Total sugars: 59,1 g

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì. **Hạn sử dụng (HSD):** 09 tháng kể từ ngày sản xuất. Có nồng độ caffeine cao. Không sử dụng cho trẻ em, phụ nữ mang thai hoặc đang cho con bú, các trường hợp có chống chỉ định dùng caffeine và những người nhạy cảm với caffeine. Không sử dụng cùng các sản phẩm có chứa cồn. Đối tượng sử dụng: Người trưởng thành 19 - 50 tuổi. **Lượng dùng khuyến nghị:** 1 chai/ngày

Hướng dẫn sử dụng: Ngon hơn khi uống lạnh hoặc uống với đá. **Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

8 934683 008867

Sản phẩm chất lượng của VINACAFÉ BH

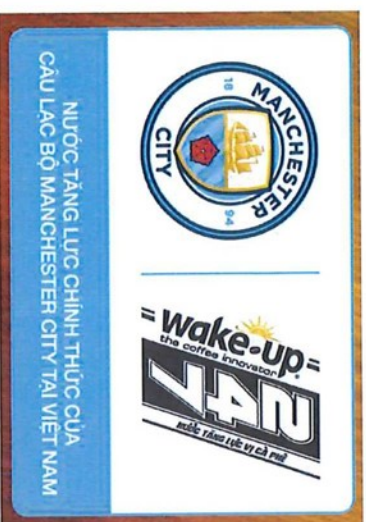
Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa
Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Tư vấn khách hàng: 1800.6068

Sản xuất tại Việt Nam

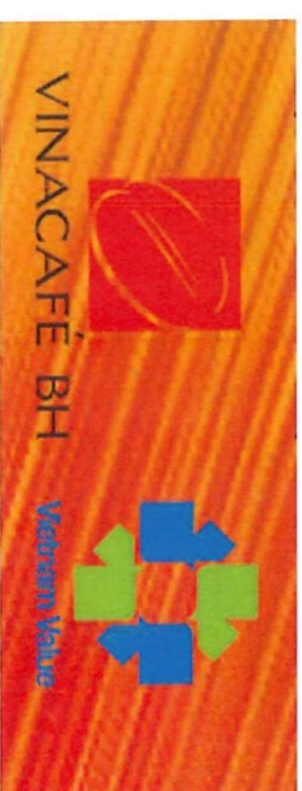
Sản xuất theo số TCCS 01:2019/BH103
Dành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

NƯỚC TĂNG LỰC CHÍNH THỨC CỦA MANCHESTER CITY TẠI VIỆT NAM



BNNN00198

Mã KSNB có thể thay đổi theo nhu cầu quản lý nhận



26-04-2025